

# MC-Proof DF 8

Sản phẩm chống thấm một thành phần, gốc Acrylic có độ ĐÀN HỒI CAO và KHÁNG UV.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Sử dụng trực tiếp, không cần pha trộn.
- Độ đàn hồi cao, khả năng che phủ vết nứt tốt.
- Kháng được tia UV, chống chịu thời tiết tốt.
- Hạn chế hấp thụ nhiệt từ ánh sáng mặt trời.
- Thi công nhanh chóng và dễ dàng.
- Cho phép thoát hơi nước.
- Cho phép sơn phủ trực tiếp lên bề mặt.
- Hạn chế bám bẩn, vết ố, dễ lau rửa, vệ sinh.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Tường ngoài, mặt dựng.
- Sàn mái bê tông có độ dốc.
- Khu vực ngoài trời, ít chịu tác động giao thông đi lại (có lưới gia cường).
- Mái tôn.

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt:**
  - Bề mặt thi công phải sạch sẽ, cứng chắc, không bụi, dầu và các chất gây ô nhiễm khác làm ảnh hưởng đến khả năng bám dính của lớp màng chống thấm.
  - Bề mặt phải được xử lý các vị trí sắc cạnh bằng cách mài phẳng hoặc các phương pháp cơ học khác.
  - Những vị trí nhấp nhô, lỗ hổng hoặc khe nứt lớn cần được sửa chữa trám trét và làm phẳng trước khi thi công.
  - Tại các khu vực nằm ngang cần được chú ý độ bằng phẳng của nền và tạo độ dốc để tránh nước đọng.
  - Các bề mặt kim loại phải sạch sẽ, không bị rỉ sét.
- **Pha trộn: MC-Proof DF 8** là sản phẩm sẵn sàng sử dụng, không cần pha trộn. Sản phẩm phải được khuấy kỹ đến khi hoàn toàn đồng nhất trước khi thi công với máy khuấy cơ tốc độ thấp.
- **Thi công:**
  - **MC-Proof DF 8** có thể được thi công bằng con lăn hoặc cọ quét hoặc máy phun chuyên dụng.
  - Đối với mặt có nhiều lỗ rỗng hoặc có độ thấm hút cao, nên pha loãng **MC-Proof DF 8** với 10% nước sạch dùng làm lớp lót với định mức sử dụng là 0.2 - 0.3 kg/m<sup>2</sup>.
  - Nên thi công bằng cách quét 2 lớp **MC-Proof DF 8** theo phương vuông góc nhau với thời gian chờ giữa 2 lớp khoảng 1- 2 giờ, tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ, độ ẩm và độ dày lớp thi công.
  - Tại các vị trí quan trọng như góc cạnh, nơi tiếp giáp giữa sàn và tường, hoặc những khu vực có giao thông đi lại, **MC-Proof DF 8** nên được gia cường thêm lớp màng gia cố đàn hồi **MC-Fast Tape** hoặc lưới sợi thủy tinh phù hợp ngay sau khi vừa quét xong lớp đầu tiên.
- **Chú ý quan trọng:**
  - Không thi công khi trời mưa hoặc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.
  - Tránh đọng nước trên bề mặt **MC-Proof DF 8**. Độ dốc sàn kiến nghị khi thi công trên mái tối thiểu là 2%.

- Nhiệt độ môi trường và nhiệt độ bề mặt phải dưới 35°C trong suốt quá trình thi công.
- **Bảo dưỡng:** Tổng thời gian bảo dưỡng của **MC-Proof DF 8** khoảng 14 ngày sau lớp thi công cuối, tuy nhiên các thử nghiệm rò rỉ nước có thể thực hiện sau khi thi công 7 ngày. Sản phẩm sau khi thi công nên được bảo vệ tránh mưa trong vòng 6-12 giờ.
- **Tư vấn an toàn:** Luôn kiểm tra thông tin an toàn trên nhãn bao bì và tham khảo thêm thông tin an toàn vật liệu.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

| Đặc tính                         | Đơn vị            | Thông số                            | Bình luận   |
|----------------------------------|-------------------|-------------------------------------|---|
| Khối lượng riêng                 | g/cm <sup>3</sup> | ~1.35                               | ISO 2811-1: 2011 / TCVN 10237-1:2013  |
| Hàm lượng chất rắn               | %                 | ≥ 60                                | Tính theo khối lượng  |
| Độ cứng shore A                  |                   | ~78                                 | ISO 7619-1:2010 / TCVN 1595-1   |
| Độ giãn dài đến khi đứt          | %                 | ≥ 250                               | ASTM D 412:2016   |
| Cường độ chịu kéo khi đứt        | N/mm <sup>2</sup> | ≥ 1.5                               | ASTM D 412:2016   |
| Cường độ bám dính với bê tông    | N/mm <sup>2</sup> | ≥ 1.5                               | ASTM D 7234:2022  |
| Khả năng tạo cầu vết nứt         | mm                | ≥ 1.3                               | BS EN 14891:2017  |
| Khả năng chống thấm              | 1.5 bar, 7 ngày   | Không thấm                          | BS EN 14891   |
| Thời gian khô bề mặt             | Giờ               | 1 - 2                               | Tùy thuộc vào nhiệt độ, độ ẩm, độ dày khi thi công  |
| Thời gian kháng mưa              | Giờ               | 6 - 12                              | Tùy thuộc vào nhiệt độ, độ ẩm, độ dày khi thi công  |
| Khô hoàn toàn và đưa vào sử dụng | Ngày              | 14                                  | Sau khi hoàn thành thi công lớp cuối  |
| Định mức sử dụng (tham khảo)     | Kg/m <sup>2</sup> |                                     |   |
| • Chống thấm tường ngoài         |                   | 0.3 - 0.5<br>0.2 - 0.4              | Lớp thứ nhất<br>Lớp thứ hai   |
| • Chống thấm mái                 |                   | 0.2 - 0.3<br>0.5 - 0.7<br>0.5 - 0.7 | Lớp lót, pha loãng 10% với nước<br>Lớp thứ nhất, thêm lưới gia cường nếu cần thiết<br>Lớp thứ hai |
| Điều kiện thi công               | °C                | 5 - 35                              | Nhiệt độ không khí và lớp nền   |
|                                  | %                 | ≤ 85                                | Độ ẩm tương đối của không khí   |
|                                  | %                 | ≤ 10                                | Độ ẩm lớp nền   |
|                                  | °C                | > 3                                 | Trên nhiệt độ đóng sương  |

\* Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm ở 27°C và độ ẩm 65% có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

### THÔNG TIN SẢN PHẨM:

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| <b>Loại</b>                   | Chống thấm Acrylic   |
| <b>Màu sắc</b>                | Trắng, Xám   |
| <b>Đóng gói</b>               | Thùng 20kg.  |
| <b>Lưu trữ và hạn sử dụng</b> | 12 tháng kể từ ngày sản xuất, được lưu trữ trong điều kiện chưa mở bao bì, ở khu vực khô ráo, có mái che, thông gió và không tiếp xúc nguồn nhiệt cao. |

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **03/2026**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.